

Số: 2397/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than của Công ty TNHH MTV than Hạ Long - Vinacomin

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản của Công ty TNHH MTV than Hạ Long - Vinacomin của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

#### **I. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khoáng sản**

Công ty TNHH MTV than Hạ Long - Vinacomin hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100954 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2012 có ngành nghề khai thác than.

Công ty đang hoạt động khai thác than theo 05 giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (còn hiệu lực), gồm:

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2783/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 thuộc mỏ Hà Ráng);
2. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2803/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 thuộc mỏ than Hòa Bình);
3. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2784/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa 11 và 11B mỏ Tây Đá Mài);
4. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2192/GP-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2008 (các vỉa 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 thuộc phạm vi khối IA Tây Bắc và khối II Tây Nam, mỏ Cọc Sáu);
5. Giấy phép khai thác khoáng sản số 1248/GP-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2011 (vỉa Dày tuyến T.IA - T.IV mỏ Tây Khe Sim).

Theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với 04 Giấy

phép khai thác khoáng sản gồm: 2783/GP-BTNMT, 2784/GP-BTNMT, 2798/GP-BTNMT và 2803/GP-BTNMT.

### **1. Kết quả thực hiện**

Trong hoạt động khai thác khoáng sản theo 04 Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên, Công ty đã chấp hành một số nội dung theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan như sau:

- Đã cắm mốc các điểm góc ranh giới khu vực khai thác theo quy định, thực hiện bàn giao tại thực địa khu vực được phép khai thác;

- Đã lập và phê duyệt, nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và ký quỹ bảo vệ môi trường; hàng năm có đóng góp hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác;

- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo các giấy phép của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương cấp và được đăng ký tại Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh; hộ chiếu khoan nổ mìn và hộ chiếu đào chống lò được lập theo đúng quy định, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò;

- Đã thực hiện tốt quy định về an toàn lao động, ban hành quy định huấn luyện về công tác an toàn - vệ sinh lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động bước 1 (cho người mới được tuyển dụng) và tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ hàng năm cho người lao động (có kế hoạch, lịch phân công, đề cương huấn luyện và kết quả huấn luyện được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh công nhận; người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và thiết bị cứu hộ; các thiết bị sử dụng trong lò đã được Công ty thường xuyên kiểm tra và đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ;

- Đã ban hành nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh; tổ chức khám định kỳ sức khỏe cho cán bộ, công nhân và người lao động của Công ty theo quy định; đã ban hành quy trình vận hành an toàn các thiết bị, thực hiện đầy đủ việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Đã đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải và được cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước

- Thực hiện giám sát, quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ theo ĐTM đã được phê duyệt; lập và nộp Báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường và Báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; hàng năm xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường được Tập đoàn Vinacomin

duyệt; đã đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại.

## **2. Các tồn tại, vi phạm**

*a) Đối với Giấy phép số sản số 2783/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa than 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 thuộc mỏ Hà Ráng)*

- Từ năm 2009 đến năm 2012, Công ty liên tục khai thác than ngoài ranh giới được phép khai thác với tổng khối lượng là 1.369.075 tấn, riêng năm 2012 là: 227.984 tấn. Ngoài ra, từ Quý I/2012 đến Quý III/2012 đã khai thác ra ngoài ranh giới được phép khai thác theo bề mặt tại vị trí giữa mốc số HR19 và HR20 (gần với phay FH), có diện tích 0,2ha;

- Từ năm 2009 đến năm 2012, Công ty khai thác tại khai trường vỉa V.16 trung tâm - mỏ Hà Ráng khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác;

- Thiết kế mỏ được lập và phê duyệt có nội dung chưa phù hợp với Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp về: trữ lượng địa chất và trữ lượng công nghiệp huy động trong thiết kế, mức sâu khai thác.

- Chỉ huy nổ mìn chưa được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Chưa hoàn thiện thủ tục ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng để bố trí các công trình trên bề mặt;

- Chưa thông báo hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận;

- Quá trình thăm dò nâng cấp trữ lượng nhưng chưa thông báo về chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản trước khi thực hiện; thăm dò nâng cấp trữ lượng vượt quá mức sâu được phép khai thác (cụ thể có 45 lỗ khoan thi công vượt mức sâu -100m);

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

*b) Đối với Giấy phép số sản số 2784/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa 11 và 11B mỏ Tây Đá Mài)*

- Năm 2012 và tại thời điểm thanh tra, Công ty tiến hành thu hồi khoáng sản than khi phát hiện ra vỉa V.10 mà chưa báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác;

- Năm 2012, khai thác vượt quá công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản với khối lượng 40.130 tấn, tương ứng với 26,8%;

- Thiết kế mỏ được lập và phê duyệt có nội dung chưa phù hợp với quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp (công suất khai thác theo Thiết kế được phê duyệt là 180.000 tấn/năm, công suất khai thác quy định trong giấy phép là 150.000 tấn/năm); Thiết kế mỏ huy động khai thác cho tầng ở trên mức +40m (theo Giấy phép mức sâu khai thác từ mức +40m đến mức -50m);

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ chưa đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

- Chỉ huy nổ mìn chưa được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Chưa thông báo hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận;

- Quá trình thăm dò nâng cấp trữ lượng nhưng chưa thông báo về chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định; thăm dò nâng cấp trữ lượng vượt quá mức sâu được phép khai thác (62 lỗ khoan thi công vượt mức sâu -50m);

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

*c) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản 2798/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa V13-1; V13-2; V14-2 và V14-4 mỏ Tây bắc Đá Mài)*

- Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp cho Công ty hết hiệu lực từ tháng 6/2012 nhưng chưa tiến hành lập hồ sơ, thủ tục đóng cửa mỏ.

*d) Đối với Giấy phép số sản số 2803/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa than 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 thuộc mỏ than Hòa Bình - phân khu Tây Ngã Hai)*

- Thiết kế mỏ được lập và phê duyệt có nội dung chưa phù hợp với Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp, cụ thể: Thiết kế mỏ được phê duyệt trước thời điểm Giấy phép khai thác khoáng sản có hiệu lực; chiều sâu khai thác theo thiết kế không phù hợp với thông số quy định trong giấy phép (theo thiết kế: khu I, II từ mức -50m lên lộ vỉa, khu III từ mức +34m lên lộ vỉa; theo giấy phép từ mức +15m đến mức -50m);

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ chưa đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

- Người lao động tham gia công tác bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN chưa được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp đầy đủ;

- Chưa hoàn thiện thủ tục ký Hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích đất bố trí các công trình trên bề mặt;

- Chưa có trạm xử lý nước thải và chưa được cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;

- Chưa thông báo hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận;

- Quá trình thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng chưa thông báo về chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định trước khi thực hiện; thăm dò nâng cấp trữ lượng vượt quá mức sâu được phép khai thác (cụ thể từ năm 2011 đến năm 2012 có 45 lỗ khoan thi công vượt mức sâu -50m);

- Chưa hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

## **II. Yêu cầu khắc phục, hình thức xử lý**

Yêu cầu Công ty:

### **1. Đối với Giấy phép số sản số 2783/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa than 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 thuộc mỏ Hà Ráng)**

a) Điều chỉnh và phê duyệt bổ sung Thiết kế mỏ đảm bảo các thông số phù hợp với nội dung Thiết kế cơ sở và Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; nộp Thiết kế mỏ đã được điều chỉnh và phê duyệt theo quy định cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

c) Chỉ được bố trí người đã được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (còn hiệu lực) tham gia công tác bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN;

d) Hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất đối với các diện tích sử dụng đất mặt trong hoạt động khai thác;

đ) Khẩn trương hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo cơ quan có quản lý nhà nước có thẩm quyền, kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

e) Không được tiến hành thăm dò khoáng sản ở ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác; trước khi tiến hành công thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi ranh giới được phép khai thác phải thông báo chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện;

f) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

**2. Đối với Giấy phép số sản số 2784/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa 11 và 11B mỏ Tây Đá Mài)**

a) Điều chỉnh và phê duyệt bổ sung Thiết kế mỏ đảm bảo các thông số phù hợp với nội dung Thiết kế cơ sở và Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; nộp Thiết kế mỏ đã được điều chỉnh và phê duyệt theo quy định cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

c) Chỉ được bố trí người đã được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (còn hiệu lực) tham gia công tác bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN;

d) Chỉ được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp;

đ) Khẩn trương hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo cơ quan có quản lý nhà nước có thẩm quyền, kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

e) Không được tiến hành thăm dò khoáng sản ở ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác; trước khi tiến hành công thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi ranh giới được phép khai thác phải thông báo chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện;

f) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

**3. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản 2798/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa V13-1; V13-2; V14-2 và V14-4 mỏ Tây bắc Đá Mài)**

Thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản đối với các vỉa: V13-1, V13-2, V14-2 và V14-4 mỏ Tây bắc Đá Mài.

**4. Đối với Giấy phép số sản số 2803/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 (các vỉa than 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 thuộc mỏ than Hòa Bình)**

a) Điều chỉnh và phê duyệt bổ sung Thiết kế mỏ đảm bảo các thông số phù hợp với nội dung Thiết kế cơ sở và Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; nộp Thiết kế mỏ đã được điều chỉnh và phê duyệt theo quy định cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

c) Hoàn thiện các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất đối với các diện tích sử dụng đất mặt trong hoạt động khai thác;

d) Khẩn trương hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo cơ quan có quản lý nhà nước có thẩm quyền, kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

đ) Hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;

e) Không được tiến hành thăm dò khoáng sản ở ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác; trước khi tiến hành công thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi ranh giới được phép khai thác phải thông báo chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện;

f) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận;***

- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/c);
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TNMT tỉnh Quảng Ninh;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV than Hạ Long - Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS, B (10).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuán**